

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong đẩy mạnh triển khai
Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử
phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thời gian qua, việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “*Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030*” (gọi tắt là Đề án 06) được cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, đoàn thể tập trung triển khai thực hiện; nhận thức và hành động trong việc triển khai Đề án 06 có nhiều chuyển biến, tích cực đạt được những kết quả quan trọng. Hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm, đầu tư, phát triển; dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng sâu rộng, hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; an toàn thông tin, an ninh mạng được tăng cường đảm bảo an toàn cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư, bảo vệ thông tin, quyền công dân theo đúng quy định của Hiến pháp và pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Đề án 06 còn có một số tồn tại, hạn chế như: (1) Hệ thống thông tin, CSDL của các sở, ngành, địa phương đã đầu tư từ lâu, còn rời rạc, manh mún, chưa đầy đủ, thiếu tính thống nhất, chưa đáp ứng an ninh, an toàn thông tin theo yêu cầu tại Công văn 1552/BTTTT-THH, ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc “*Hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06*” nên chưa thể thực hiện việc số hóa, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư trong việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; (2) Chưa có cách làm thực sự phù hợp, chưa thực sự lấy người dùng làm trung tâm, nhất là với người dân và doanh nghiệp nên dịch vụ công thiết yếu chưa thuận lợi, chưa kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan; (3) kỹ năng một số của cán bộ, công chức chưa thuần thục để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; (4) việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mới chỉ tập trung đẩy mạnh số lượng, chưa thật sự quan tâm về chất lượng; (5) số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại chính quyền một số nơi còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo

hướng người dân chỉ cung cấp thông tin một lần; (6) công tác chỉ đạo, điều hành tại một số nơi vẫn theo phương thức truyền thống, chưa đổi mới sáng tạo; truyền thông cho công tác này ở một số địa phương chưa được coi trọng, đầu tư thích đáng để góp phần thay đổi hành vi, ý thức của người dân, doanh nghiệp,... Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên: (1) Do sự thiếu quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, nhất là người đứng đầu ở một số sở, ngành, địa phương, chưa coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chưa thực sự quan tâm chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số; (2) Một bộ phận cán bộ, công chức thực thi công vụ chưa nghiêm, năng lực, trình độ còn hạn chế, việc rà soát, đề xuất sửa đổi các cơ chế, chính sách còn chưa kịp thời, chưa tập trung triển khai thực hiện kết nối chia sẻ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm chậm nâng cấp, phát triển; (3) Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị chưa đáp ứng yêu cầu, chưa chú trọng bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; vẫn còn thiếu các công cụ kỹ thuật số để kiểm tra giám sát chuyển đổi số, còn phụ thuộc vào phương thức truyền thống; công tác truyền thông thúc đẩy chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 chưa được coi trọng; (4) Điều kiện kinh tế của một bộ phận Nhân dân trên địa bàn còn khó khăn, việc sử dụng điện thoại thông minh (*Smartphone*) cũng như khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận và thực hiện các dịch vụ công trên môi trường mạng Internet.

Để nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng các cấp trong triển khai thực hiện phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng của tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc phải xác định công tác chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 là nhiệm vụ, trách nhiệm chính trị, trách nhiệm pháp lý của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặc biệt là trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, địa phương (*từ tỉnh đến cơ sở*) và vai trò tiên phong gương mẫu đi đầu thực hiện của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên. Tăng cường sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, nhất là khi triển khai những nội dung mới, chưa có tiền lệ, liên quan đến nhiều ngành.

Tăng cường quán triệt cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò quan trọng của Đề án 06 và tiếp tục duy trì, xác định quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện. Đưa việc thực hiện Đề án 06 là một tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng, thi đua đối với tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, đoàn

viên, hội viên hằng năm.

2. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của Đề án 06 gắn với thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “*Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030*”; phải xác định rõ nhận thức triển khai thực hiện Đề án 06 là một nội dung đột phá để thực hiện các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số của tỉnh, của ngành mình; là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; nắm rõ những nhiệm vụ được giao để chủ động triển khai thực hiện, nhất là công tác làm sạch, đồng bộ, số hóa dữ liệu chuyên ngành, kết nối, chia sẻ dữ liệu, đăng ký tài khoản định danh điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và các nhiệm vụ trọng tâm khác được giao cho các ngành, địa phương.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó tập trung một số nội dung sau:

3.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện Đề án; chú trọng công tác tuyên truyền trực quan tại các địa bàn công cộng, các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, chung cư và từng khu vực dân cư, đặc biệt là ở bộ phận một cửa các cấp.

3.2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sở, ngành, cơ quan liên quan có kế hoạch giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc về pháp lý, hạ tầng công nghệ, dữ liệu, an ninh, an toàn thông tin, nguồn nhân lực, đầu tư trang thiết bị, phương tiện... góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06; ưu tiên bố trí ngân sách xây dựng, mua sắm trang thiết bị, hoàn thiện hạ tầng phục vụ triển khai các nhiệm vụ cấp bách của Đề án 06, nhất là phục vụ thực hiện có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, tài liệu và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, địa phương đạt hiệu quả.

3.3. Các ngành có liên quan căn cứ vào chỉ đạo, hướng dẫn của ngành dọc Trung ương và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2023, có chỉ tiêu và thời gian thực hiện cụ thể sát với tình hình thực tế đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thời gian; chỉ đạo quyết liệt, kiểm tra, đôn đốc tạo chuyển biến rõ nét trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các ngành khi có sự vướng mắc trong công tác triển khai, thực hiện, phải lấy người dân làm trung tâm để có những giải pháp khắc phục kịp thời, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và lòng tin trong Nhân dân.

3.4. Thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, hệ thống và dữ liệu từ tỉnh tới cơ sở. Hạ tầng thông tin liên lạc, tin học, hạ tầng công

nghe phục vụ đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật và phải được đầu tư đồng bộ, các hệ thống công nghệ phải thường xuyên được kiểm tra, đánh giá, giám sát thường xuyên và thực hiện nâng cấp, cán bộ quản trị, vận hành dữ liệu phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy định.

3.5. Yêu cầu 100% cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên trên địa bàn tỉnh đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công.

3.6. Quan tâm, động viên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những điển hình tiên tiến, lực lượng trực tiếp triển khai thực hiện đề án; nghiêm túc phê bình, chấn chỉnh kịp thời những sai phạm.

3.7. Tập trung đẩy mạnh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 50/NQ-CP, ngày 08/4/2022.

3.8. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền về mức phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

4. Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy:

- Chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện và xã, phường, thị trấn thực hiện các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên địa bàn; trong đó tập trung rà soát, cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu dân cư đảm bảo “*đúng, đủ, sạch, sống*” sẵn sàng kết nối với các dữ liệu khác một cách liên thông, đồng bộ.

- Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố ưu tiên bố trí ngân sách địa phương và có cơ chế linh hoạt trong đầu tư trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ Đề án 06 và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hoàn thành việc cấp Căn cước công dân, định danh điện tử và đăng ký tài khoản trên cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn, định hướng các cơ quan thông tin truyền thông, báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, vai trò của Đề án 06, qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đảng viên, cán bộ và Nhân dân tham gia thực hiện.

6. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên,

Nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện Đề án số 06, tập trung vận động thực hiện các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước chuyển dần hình thức trực tiếp sang trực tuyến, qua đó tạo sự lan tỏa, ủng hộ rộng rãi của toàn xã hội.

7. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng của tỉnh; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện việc phổ biến, quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này; định kỳ hằng năm (trước ngày 20 tháng 12) hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo kết quả gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng ủy Công an tỉnh) để theo dõi, tổng hợp.

8. Giao Đảng ủy Công an tỉnh:

- Phát huy tốt vai trò thường trực trong tham mưu triển khai thực hiện Đề án 06; chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc bảo đảm tiến độ thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh; bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” bền vững, thường xuyên; tập trung thu nhận, đề nghị cấp đủ cước công dân gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan, địa phương có liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị này; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện, kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng, (báo cáo)
- Đảng ủy Công an Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. (ĐH)



Phạm Minh Tấn